

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/DS-ST

Ngày: 28-6-2022

*V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Quốc Tiến**

2. Bà **Nguyễn Thị Phụng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 133/2022/QĐST-DS, ngày 07 tháng 6 năm 2022.

Nguyên đơn: **Trương Mai H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà B, tổ S, ấp Bình Phú L, xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà H là chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp B, xã Trường X, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản ngày 13/4/2022).

Bị đơn: **Trần Thị A**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp Bình H, xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trần Thanh P, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp Bình H, xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị L và bà A có mặt; ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Mai H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L trình bày: Vào ngày 12/01/2021 âm lịch, bà H có cho bà A vay số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là khi nào bà H yêu cầu bà A thì bà A sẽ hoàn trả đủ số tiền trên chậm nhất 30 ngày; mục đích vay là làm vốn xay xát lúa. Bà A tự viết biên nhận nợ và ký tên vào biên nhận, việc giao dịch vay tiền do một mình bà A thực hiện. Việc vay tiền giữa bà H và bà A thì ông P có biết. Nhưng đến nay, bà A và ông P chưa trả vốn và lãi cho bà H. Nay bà H yêu cầu bà A và ông P cùng liên đới trả số tiền vốn 200.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/6/2022 là 17.700.000 đồng. Tổng cộng là 217.7000.000 đồng. Ngoài ra, bà H không yêu cầu gì thêm.

2. Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị A trình bày: Bà A với ông Trần Thanh P là vợ chồng hợp pháp, hiện còn sống chung gia đình với nhau. Bà A thừa nhận ngày 12/01/2021 âm lịch có vay của bà Trương Mai H số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay khi nào bà H yêu cầu thì bà A sẽ trả chậm nhất 30 ngày, mục đích vay là để xay xát lúa, có thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, khi vay tiền của bà H thì ông P có biết. Tại phiên tòa, bà Trần Thị A đồng ý cùng ông Trần Thanh P có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trương Mai H số tiền vay vốn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và đồng ý trả lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/6/2022 là 17.700.000 đồng. Tổng cộng là 217.700.000 đồng.

3. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh P đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Biên nhận ngày 12/01/2021 âm lịch (bản chính).

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay và tiền lãi nên Hội đồng xét xử

xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình T, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản được xác lập vào ngày 12/01/2021 (âm lịch) đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Theo quyết định hoãn phiên toà Hội thẩm nhân dân là ông Phạm Phước Tâm và bà Võ Thị Diệp. Tuy nhiên, tại phiên toà hôm nay do ông Phạm Phước Tâm và bà Võ Thị Diệp bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân trên là ông Phan Quốc Tiến và bà Nguyễn Thị Phụng; các đương sự thống nhất việc thay đổi này và không yêu cầu thay đổi ai trong những người tiến hành tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Đối với ông Trần Thanh P đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai (02) nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong vụ này ngoài tranh chấp số tiền trên thì nguyên đơn không tranh chấp quan hệ pháp luật nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác nữa.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mai H về việc yêu cầu bà Trần Thị A và ông Trần Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi 1,5%/tháng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 28/6/2022 là 17.700.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 217.700.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa, bị đơn là bà Trần Thị A thừa nhận bà và ông Trần Thanh P là vợ chồng, trong quá trình làm ăn (xay xát lúa) bà và ông P có vay của bà H với số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 1,5%/tháng và hiện nay chưa trả cho bà H. Nay bà A đồng ý trả cho bà H số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng + lãi 17.700.000 đồng, tổng cộng là 217.700.000 đồng; việc bà A đồng ý trả cho bà H số tiền 217.700.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đồng thời, bà A cũng thừa nhận khi vay

số tiền trên của bà H, thì ông P (chồng bà A) biết việc bà A vay tiền của bà H, có cùng bàn bạc trả nợ số tiền trên cho bà H và việc vay này là để nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu (xay xát lúa) của gia đình (sử dụng chung cho nhu cầu sinh hoạt của gia đình). Do đó, việc bà H yêu cầu bà A và ông P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền vốn vay 200.000.000 đồng và tiền lãi 17.700.000 đồng, tổng cộng là 217.700.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

Vì vậy, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mai H.

[6] Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì các đương sự không còn chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của bà H về việc yêu cầu bà A và ông P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 217.700.000 đồng nên bà A và ông P phải liên đới chịu 10.885.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Trương Mai H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 5.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007409 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 288 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mai H.
- Buộc bà Trần Thị A và ông Trần Thanh P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trương Mai H số tiền là 217.700.000 đồng (Hai trăm mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị A và ông Trần Thanh P phải liên đới chịu 10.885.000 đồng (Mười triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trương Mai H không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền 5.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007409 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng ông P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Hữu Chính